

Bản án số: 46/2023/HS-PT

Ngày: 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Trần Văn Lực

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLPT-HS ngày 27/6/2023 đối với các bị cáo Võ Lê D, Nguyễn Thị Xuân N, Đoàn Thị H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

1/ **Võ Lê D**, sinh ngày 06/4/1986; tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc S, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Thu G, sinh năm 1962; có chồng và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố ngày 29/11/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Lê D:* Luật sư Nguyễn Tiến L, Văn phòng luật sư Tiến Lên - Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ **Nguyễn Thị Xuân N**, sinh ngày: 09/9/1980 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1928 (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1943; có chồng và 02 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị khởi tố ngày 29/11/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân N:* Luật sư Lưu Văn A, Văn phòng luật sư N- HG Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3/ **Đoàn Thị H**, sinh ngày: 09/9/1977 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K (chết) và bà Trần Thị T (Chết); Có chồng (đã ly hôn), con có 02 người; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị khởi tố ngày 29/11/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị H:* Luật sư Lưu Văn A, Văn phòng luật sư N- HG Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Lê D thường sinh sống bằng nghề bán vé số và bán đồ ăn sáng tại khu vực xã S, huyện C. Trong quá trình buôn bán, bị cáo D có gặp và thỏa thuận với bị cáo Đoàn Thị H nhận ghi số lô, số đề cho những người mua, rồi sau đó giao lại cho bị cáo H, nhằm mục đích để hưởng hoa hồng.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã S, huyện C tiến hành kiểm tra, phát hiện bị cáo Võ Lê D đang có hành vi ghi số lô, số đề cá cược thắng thua bằng tiền với người khác tại khu vực ấp B, xã S. Kết quả kiểm tra, phát hiện trong điện thoại di động của bị cáo Võ Lê D lưu trữ nhiều nội dung phôi đề ngày 28/9/2022 và ngày 27/9/2022. Ngoài ra còn phát hiện tạm giữ 01 (một) mảnh giấy (loại giấy lịch treo tường) ghi nội dung mua số lô, số đề và nội dung tính tiền số lô, số đề của ngày 27/9/2022. Đồng thời, Công an xã S đã lập biên bản sự việc và mời bị cáo D về trụ sở công an để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Qua quá trình kiểm tra, xác minh, Công an xã S tiếp tục mời bà Trương Thị B; ông Ngô Văn M; bà Ngô Văn M; bị cáo Nguyễn Thị Xuân N; bị cáo Đoàn Thị H để làm việc. Tại Cơ quan công an các đối tượng đã thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề và nội dung, quy tắc, cách tính tiền đánh bạc cụ thể như sau:

* Nội dung, quy tắc và cách tính tiền mua số lô, số đề:

Số tiền người mua phải trả cho bị cáo Võ Lê D khi mua các số được tính như sau:

- Đối với các đài xổ số kiến thiết thuộc Miền Nam và Miền Trung:

+ Nếu mua số đầu 02 chữ số (mua số đầu là mua giải tám của đài xổ số kiến thiết) thì chỉ tính 01 lô. Ví dụ: Người chơi mua 1.000 đồng/01 con số, thì người chơi phải trả số tiền 1.000 đồng x 01 = 1.000 đồng (1x1).

+ Nếu mua số đuôi 02 chữ số (mua số đuôi là mua 02 số cuối giải đặc biệt của đài xổ số kiến thiết) thì chỉ tính 01 lô. Ví dụ: Người chơi mua 1.000 đồng/01 con số, thì người chơi phải trả số tiền 1.000 đồng x 01 = 1.000 đồng (1x1).

+ Nếu mua số bao lô 02 chữ số (mua 02 số cuối tất cả 18 lô của đài xổ số kiến thiết) hoặc mua số bao lô 03 chữ số (mua 03 số cuối 17 lô của đài xổ số kiến thiết, trừ giải tám) thì tính 14 lô. Ví dụ: Người chơi mua 1.000 đồng/01 con số, thì người chơi phải trả số tiền $1.000 \text{ đồng} \times 14 = 14.000 \text{ đồng}$ (1x14).

+ Nếu mua bao lô 02 chữ số đá (mua cặp số có 02 chữ số của tất cả 18 lô đài xổ số kiến thiết) thì tính 35 lô. Ví dụ: Người chơi mua 1.000 đồng/01 cặp số đá, thì người chơi phải trả số tiền $1.000 \text{ đồng} \times 35 = 35.000 \text{ đồng}$. Ngoài ra, giao ước thêm khi mua 02 chữ số đá (01 cặp số đá) thì người chơi phải trả thêm 10.000 đồng/01 cặp số đá (tiền hoa hồng bị cáo Võ Lê D nhận thêm theo thỏa thuận với người mua).

* Đối với đài xổ số kiến thiết Miền Bắc:

+ Nếu mua số đầu 02 chữ số (mua số đầu là mua giải bảy có 04 cặp chữ số của đài xổ số kiến thiết) thì chỉ tính 04 lô. Ví dụ: Người chơi mua 1.000 đồng/01 con số, thì người chơi phải trả số tiền $1.000 \text{ đồng} \times 04 = 4.000 \text{ đồng}$ (1x4).

+ Nếu mua số đuôi 02 chữ số (mua số đuôi là mua 02 số cuối giải đặc biệt của đài xổ số kiến thiết) thì chỉ tính 01 lô. Ví dụ: Người chơi mua 1.000 đồng/01 con số, thì người chơi phải trả số tiền $1.000 \text{ đồng} \times 01 = 1.000 \text{ đồng}$ (1x1).

Ngoài ra khi mua số đầu 02 chữ số và số đuôi 02 chữ số trên 01 con số thì người chơi phải trả thêm 10.000 đồng (tiền hoa hồng bị cáo Võ Lê D nhận thêm theo thỏa thuận với người mua).

+ Nếu mua số bao lô 02 chữ số (mua 02 số cuối với tất cả các lô của đài xổ số kiến thiết) hoặc mua số bao lô 03 chữ số (mua 03 số cuối của tất cả các lô, trừ giải bảy) thì tính 21 lô. Ví dụ: Người chơi mua 1.000 đồng/01 con số, thì người chơi phải trả số tiền $1.000 \text{ đồng} \times 21 = 21.000 \text{ đồng}$ (1x21).

+ Nếu mua bao lô 02 chữ số đá (mua cặp số có 02 chữ số với tất cả các lô của đài xổ số kiến thiết) thì tính 50 lô. Ví dụ: Người chơi mua 1.000 đồng/01 cặp số đá, thì người chơi phải trả số tiền $1.000 \times 50 = 50.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, giao ước thêm khi mua 02 chữ số đá (01 cặp số đá) thì người chơi phải trả thêm 10.000 đồng/01 cặp số đá (tiền hoa hồng bị cáo Võ Lê D nhận thêm theo thỏa thuận với người mua).

* Nội dung quy tắc tính tiền giao lại số lô, số đề:

Khi chuyển (giao lại) số lô, số đề thì số tiền giao - nhận số lô, số đề giữa bị cáo Võ Lê D và bị cáo Đoàn Thị H được tính tương tự như giữa bị cáo Võ Lê D và những người mua như trên. Nhưng chỉ trừ trường hợp khi người mua bao lô 02 chữ số của đài xổ số kiến thiết Miền Bắc thì khi bị cáo D nhận ghi (bán) số lô, số đề cho người mua, bị cáo D tính 21 lô (1x21) nhưng khi giao lại cho bị cáo H thì giữa bị cáo D với bị cáo H chỉ tính 20 lô (1x20); còn số tiền 01 lô bị cáo D giữ lại, không giao lại cho bị cáo H mà xem như đó là hoa hồng bị cáo D nhận riêng được từ người mua (hay còn gọi là tiền chênh lệch).

* Nội dung quy tắc tính tiền hoa hồng:

Khi giao lại số lô, số đề thì bị cáo Võ Lê D giao lại cho bị cáo Đoàn Thị Hải kèm theo nội dung phoi đề là số tiền theo nội dung phoi đề đã nhận từ người mua nhưng không chuyển tiền hoa hồng bị cáo Võ Lê D nhận thêm theo thỏa

thuận với người mua và tiền chênh lệch, số tiền này bị cáo D giữ lại. Sau đó, thì bị cáo H sẽ tính tiền hoa hồng cho bị cáo D theo quy tắc và tỷ lệ thể như sau:

Tại các đài xổ số kiến thiết thuộc Miền Nam và Miền Trung:

- Đối với số tiền mua số đầu, số đuôi và cặp số đá. Tiền hoa hồng được tính với tỷ lệ là 05% tổng số tiền.

Ví dụ: Tổng số tiền bị cáo D nhận ghi số lô, số đề đối với số đầu, số đuôi và cặp số đá cho những người mua là 1.000.000 đồng, thì khi giao lại nội dung phối đề cho bị cáo H, bị cáo D sẽ nhận được số tiền hoa hồng $1.000.000 \times 5\% = 50.000$ đồng.

- Đối với số tiền mua bao lô. Tiền hoa hồng được tính với tỷ lệ là 1/14 lô, tương đương 7.14% tổng số tiền.

Ví dụ: Tổng số tiền bị cáo D nhận ghi số lô, số đề bao lô cho những người mua là 1.000.000 đồng, thì khi giao lại nội dung phối đề cho bị cáo H, bị cáo D sẽ nhận được số tiền hoa hồng là $1.000.000 \times 7.14\% = 71.400$ đồng.

Tại đài xổ số kiến thiết Miền Bắc:

- Đối với số tiền mua số đầu, số đuôi. Tiền hoa hồng được tính với tỷ lệ là 5.71% tổng số tiền.

Ví dụ: Tổng số tiền bị cáo D nhận ghi số lô, số đề đối với số đầu, số đuôi cho những người mua là 1.000.000 đồng, thì khi giao lại nội dung phối đề cho bị cáo H, bị cáo D sẽ nhận được số tiền huê hồng là $1.000.000 \times 5.71\% = 57.100$ đồng.

- Đối với số tiền mua bao lô. Tiền hoa hồng được tính với tỷ lệ là 2.5% tổng số tiền.

Ví dụ: Tổng số tiền bị cáo D nhận ghi số lô, số đề bao lô cho những người mua là 1.000.000 đồng, thì khi giao lại nội dung phối đề cho bị cáo H, bị cáo D sẽ nhận được số tiền huê hồng là $1.000.000 \times 2.5\% = 25.000$ đồng.

- Đối với số tiền mua cặp số đá. Tiền hoa hồng được với tỷ lệ là 0%. Có nghĩa bị cáo H không chi tiền hoa hồng cho bị cáo D đối với các trường hợp mua cặp số đá.

* Nội dung quy tắc tính số tiền thắng thua số lô, số đề sau khi có kết quả:

Sau khi các đài xổ số kiến thiết có kết quả mở thưởng, quy tắc tính số tiền thắng thua số lô, số đề tại các đài xổ số kiến thiết thuộc Miền Nam, Miền Trung và đài xổ số kiến thiết Miền Bắc là giống nhau, cụ thể như sau:

+ Nếu mua số đầu - số đuôi 02 chữ số như hình thức mua đã nêu trên. Kết quả nếu con số đã mua trùng với kết quả xổ số kiến thiết thì người chơi (người mua) thắng 80 lần số tiền cá cược đã mua (1×80). Nếu không trùng thì người chơi phải thua hết số tiền đã mua trước đó.

+ Nếu mua bao lô 02 chữ số như hình thức mua đã nêu trên. Khi có kết quả thì cứ 01 lô trùng với kết quả của đài xổ số kiến thiết, người chơi (người mua) thắng 70 lần số tiền cá cược đã mua (1×70). Nếu không trùng thì người chơi phải thua hết số tiền đã mua trước đó.

+ Nếu mua bao lô 03 chữ số như hình thức mua đã nêu trên. Khi có kết quả thì cứ 01 lô trùng với kết quả của đài xổ số kiến thiết, người chơi (người mua) thắng 600 lần số tiền cá cược đã mua (1×600). Nếu không trùng thì người

chơi phải thua hết số tiền đã mua trước đó.

+ Nếu mua bao lô 02 chữ số đá (cặp số đá) như hình thức nêu trên. Khi có kết quả trùng với 02 lô trong tất cả các lô của đài xổ số kiến thiết thì người mua thắng 600 lần số tiền cá cược (1x600). Nếu không trùng thì người chơi phải thua hết số tiền đã mua trước đó.

* Ngày 28/9/2022, bị cáo Võ Lê D đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam (gồm Sóc Trăng, Cần Thơ và Đồng Nai) mở thưởng ngày 28/9/2022 để nhận ghi (bán) số lô, số đề cá cược thắng thua bằng tiền với người khác với nội dung cụ thể như sau:

1. Ông Ngô Văn M: Mua các con số 31, 32, 76, 77 số đầu, số đuôi và bao lô của đài Sóc Trăng với tổng số tiền 200.000 đồng. Ông M đã đưa đủ số tiền trên cho bị cáo D.

2. Bà Trương Thị B: Mua con số 10 số đầu, số đuôi 25.000 đồng và bao lô 10.000 đồng (14 lô) của 03 đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai, với tổng số tiền của 03 đài là 570.000 đồng. Bà B chưa đưa tiền cho bị cáo D.

Đối với lần đánh bạc này, chưa có kết quả mở thưởng và chưa chuyển phoi đề cho bị cáo Đoàn Thị H thì bị Công an kiểm tra, phát hiện. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm của ông Ngô Văn M 200.000 đồng, bà Trương Thị B 570.000 đồng và bị cáo Võ Lê D 770.000 đồng; không đủ định lượng để xử lý về hình sự theo quy định của pháp luật. Về nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gạ bạc nên hành vi của các đối tượng trên chỉ vi phạm hành chính theo khoản 1, Điều 28, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an xã S đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng Ngô Văn M và Trương Thị B về hành vi Đánh bạc trái phép, mỗi đối tượng số tiền 350.000 đồng. Đồng thời, tịch thu số tiền tang vật sử dụng để đánh bạc 570.000 đồng của bà Trương Thị B.

* Ngày 27/9/2022, bị cáo Võ Lê D, đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam, Miền Trung và Miền Bắc mở thưởng ngày 27/9/2022 để nhận ghi (bán) số lô, số đề cá cược thắng thua bằng tiền với những người khác. Sau đó giao lại cho bị cáo Đoàn Thị H, để hưởng hoa hồng cụ thể như sau:

- Đối với các đài Miền Nam (gồm Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu):

1. Ông Ngô Văn M: Mua con số 32, bao lô 5.000 đồng (14 lô) của 03 đài Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu, với tổng số tiền của 03 đài là 210.000 đồng. Ông M đã đưa đủ số tiền trên cho bị cáo D.

2. Bà Ngô Văn M: Mua con số 31, bao lô 5.000 đồng (14 lô) của đài Bạc Liêu, với tổng số tiền là 70.000 đồng. Bà Đ đã đưa đủ số tiền trên cho bị cáo D.

3. Bị cáo Nguyễn Thị Xuân N:

- Con số 10: Mua số đầu 100.000 đồng, mua số đuôi 100.000 đồng, mua bao lô 20.000 đồng (14 lô) của 03 đài Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu, với tổng số tiền của 03 đài là 1.440.000 đồng.

- Con số 80: Mua số đầu 30.000 đồng, mua số đuôi 20.000 đồng, mua bao lô 20.000 đồng (14 lô) của 03 đài Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu, với tổng số tiền của 03 đài là 990.000 đồng.

- Con số 19: Mua bao lô 20.000 đồng (14 lô) của 02 đài Bạc Liêu, Bến Tre, với số tiền của 02 đài là 560.000 đồng.

- Hai con số đá 10 và 19: Mua 5.000 đồng (35 lô) của đài Bạc Liêu, với số tiền là 175.000 đồng cộng thêm 10.000 đồng (tiền huê hồng bị cáo N phải trả thêm cho bị cáo D theo thỏa thuận). Vậy số tiền đã mua đề tổng cộng là 185.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Xuân N đã mua số lô, số đề các con số trên với bị cáo Võ Lê D là 3.175.000 đồng. Khi mua bị cáo N chưa đưa số tiền cho bị cáo D mà giao ước sau khi có kết quả sẽ trả tiền mua nếu thua, hoặc sẽ khấu trừ tiền đã mua nếu thắng. Sau khi nhận ghi (bán) số lô, số đề của những người mua đề với tổng số tiền 3.455.000 đồng (trong đó, bà Ngô Văn M 70.000 đồng; ông Ngô Văn M 210.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Xuân N 3.175.000 đồng) thì bị cáo Võ Lê D đã chuyển (giao lại) toàn bộ nội dung mua số lô, số đề cho bị cáo Đoàn Thị H theo nội dung phôi đề với số tiền là 3.445.000 đồng, còn lại số tiền 10.000 đồng mà bị cáo D nhận thêm được theo thỏa thuận với bị cáo N khi nhận ghi (bán) cặp số đá thì bị cáo D giữ lại và nhận số tiền hoa hồng 230.000 đồng từ bị cáo H.

* Sau khi có kết quả xổ số của các đài Miền Nam nêu trên, thì bị cáo N trúng các con số cụ thể như sau: Con số 80, mua bao lô 20.000 đồng (ba đài) trùng với 01 cặp số đuôi (hai con số cuối) của 01 lô trong các lô tại đài xổ số kiến thiết Bến Tre trúng thưởng với số tiền 1.400.000 đồng (70 lần). Riêng các con số mà ông Ngô Văn M và bà Ngô Văn M đã mua không trúng thưởng.

Như vậy, đối với lần đánh bạc này, sau khi có kết quả mở thưởng và trúng thưởng tổng số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm của ông Ngô Văn M 210.000 đồng, bà Ngô Văn M là 70.000 đồng, bị cáo Võ Lê D 4.855.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N 4.575.000 đồng và bị cáo Đoàn Thị H là 4.845.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý về hình sự theo quy định của pháp luật. Về nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của các đối tượng trên chỉ vi phạm hành chính theo khoản 1, Điều 28, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an xã S đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng Ngô Văn M về hành vi Đánh bạc trái phép số tiền 350.000 đồng.

- Đối với các đài Miền Trung (gồm Đắk Lắk và Quảng Nam).

1. Bị cáo Nguyễn Thị Xuân N:

- Con số 55 và 09: Mua bao lô (28 lô) 20.000 đồng mỗi con số của 02 đài Đắk Lắk và Quảng Nam, với số tiền bao lô của 02 con số mua của 02 đài 1.120.000 đồng.

- Con số 99: Mua bao lô (28 lô) 30.000 đồng của 02 đài Đắk Lắk và Quảng Nam, với số tiền bao lô của 02 đài là 840.000 đồng.

- Con số 10: Mua số đầu 50.000 đồng, mua số đuôi 50.000 đồng, mua bao lô (28 lô) 20.000 đồng của 02 đài Đắk Lắk và Quảng Nam, với số tiền của 02 đài là 760.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Xuân N đã mua số lô, số đề các con số trên với bị cáo Võ Lê D là 2.720.000 đồng. Khi mua bị cáo N chưa đưa số

tiền cho bị cáo D mà giao ước sau khi có kết quả sẽ trả tiền mua nếu thua, hoặc sẽ khấu trừ tiền đã mua nếu thắng. Sau khi nhận ghi (bán) số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân N như trên thì bị cáo Võ Lê D đã chuyển (giao lại) toàn bộ nội dung mua số lô, số đề cho bị cáo Đoàn Thị H theo nội dung phôi đề với số tiền là 2.720.000 đồng. Đồng thời, bị cáo D được nhận số tiền hoa hồng 190.000 đồng từ bị cáo H.

* Sau khi có kết quả xổ số của đài Miền Trung nêu trên, thì bị cáo N không trúng thưởng.

Như vậy, đối với lần đánh bạc này, sau khi có kết quả mở thưởng tổng số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm của các bị cáo Võ Lê D, Nguyễn Thị Xuân N và Đoàn Thị H là 2.720.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý về hình sự theo quy định của pháp luật. Về nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của các đối tượng trên chỉ vi phạm hành chính.

- Đối với đài Miền Bắc (gồm Quảng Ninh):

1. Bị cáo Nguyễn Thị Xuân N:

- Con số 10: Mua số đầu 50.000 đồng (4 lô), mua số đuôi 50.000 đồng (1 lô), cộng thêm 10.000 đồng (tiền huê hồng bị cáo N phải trả thêm cho bị cáo D theo thỏa thuận). Vậy tổng số tiền đã mua đề là 260.000 đồng.

- Con số 06: Mua số đầu 20.000 đồng (4 lô), mua số đuôi 20.000 đồng (1 lô), cộng thêm 10.000 đồng (tiền huê hồng bị cáo N phải trả thêm cho bị cáo D theo thỏa thuận). Vậy tổng số tiền đã mua đề là 110.000 đồng.

- Con số 10, 35 và 80: Mua bao lô 50.000 đồng (21 lô) mỗi con số, với số tiền bao lô của 03 con số là 3.150.000 đồng.

- Con số 06: Mua bao lô 20.000 đồng (21 lô), với số tiền bao lô là 420.000 đồng.

- Hai cặp số đá 10 và 35; 10 và 80: Mua bao lô 5.000 đồng (50 lô) mỗi cặp số đá, cộng 20.000 đồng đối với 02 cặp số đá (tiền huê hồng bị cáo N phải trả thêm cho bị cáo D theo thỏa thuận). Vậy tổng số tiền đã mua đề là 520.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Xuân N đã mua số lô, số đề các con số trên với bị cáo Võ Lê D là 4.460.000 đồng. Khi mua bị cáo N chưa đưa số tiền cho bị cáo D mà giao ước sau khi có kết quả sẽ trả tiền mua nếu thua, hoặc sẽ khấu trừ tiền đã mua nếu thắng. Sau khi nhận ghi (bán) số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân N như trên thì bị cáo Võ Lê D đã chuyển (giao lại) toàn bộ nội dung mua số lô, số đề cho bị cáo Đoàn Thị H theo nội dung phôi đề với số tiền là 4.250.000 đồng, còn lại số tiền 210.000 đồng mà bị cáo D nhận thêm được theo thỏa thuận với bị cáo N (gồm tiền hoa hồng khi nhận ghi (bán) cặp số đá, số đầu, số đuôi và tiền nhận thêm 01 lô khi nhận ghi (bán) bao lô thì bị cáo D giữ lại. Sau khi nhận được số tiền 4.250.000 đồng theo nội dung phôi đề thì bị cáo Đoàn Thị H đã chi (đưa lại) cho bị cáo D số tiền hoa hồng theo tỷ lệ đã thỏa thuận là 105.000 đồng và giữ lại số tiền phôi đề là 4.145.000 đồng. Vậy số tiền hoa hồng bị cáo D nhận được tất cả gồm từ bị cáo N và bị cáo H là 315.000 đồng.

* Sau khi có kết quả xổ số của đài Miền Bắc nêu trên, thì bị cáo N trúng thưởng con số 80 và 35, mua bao lô 50.000 đồng mỗi con số trùng với cặp số đuôi (hai con số cuối) của các lô đài xổ số kiến thiết Miền Bắc (tính 70 lần) và thắng được số tiền tổng cộng là 7.000.000 đồng (mỗi con số thắng 3.500.000 đồng). Do trong quá trình mua, bán, giao lại số lô, số đề các bị cáo chưa giao nhận số tiền mua (tiền cá cược) trước mà giao ước sau khi có kết quả thắng thua sẽ khấu trừ sau. Vì vậy, sau khi khấu trừ giữa tiền mua (số tiền theo phôi đề giao lại) với số tiền thắng được cùng tiền hoa hồng thì bị cáo Đoàn Thị H đã đưa lại cho bị cáo Võ Lê D số tiền là 2.855.000 đồng. Còn giữa bị cáo Võ Lê D và bị cáo Nguyễn Thị Xuân N sau khi khấu trừ giữa số tiền mua số lô, số đề (tiền cá cược) với số tiền thắng thì bị cáo D đã đưa lại cho bị cáo N số tiền 2.540.000 đồng vào ngày 28/9/2022.

Như vậy, đối với lần đánh bạc này, sau khi có kết quả mở thưởng và trúng thưởng tổng số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm của các bị cáo Võ Lê D và bị cáo Nguyễn Thị Xuân N là 11.460.000 đồng, bị cáo Đoàn Thị H là 11.250.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS – ST, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Lê D, Nguyễn Thị Xuân N, Đoàn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị H** 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Võ Lê D** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Xuân N** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/05/2023 bị cáo Võ Lê D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 22/05/2023 bị cáo Đoàn Thị H, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Đoàn Thị H, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N, bị cáo Võ Lê D, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là đúng với hành vi đã thực hiện, các bị cáo không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem

xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận ngày 27/9/2022 các bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức biên số đề, số lô thông qua kết quả xổ số kiến thiết các đài của Miền Bắc; Miền Nam, Miền Trung với số tiền 11.250.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Đoàn Thị H, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N, bị cáo Võ Lê D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 11 (mười một) tù, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N (07) tháng tù, bị cáo Võ Lê D 09 (chín) tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án, đã xem xét hoàn cảnh gia đình và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng như không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Đoàn Thị H, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N, bị cáo Võ Lê D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm bào chữa cho bị cáo Võ Lê D: Thống nhất với tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có người thân tham gia cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện nay bị cáo phải nuôi người mẹ bị bệnh trầm cảm, ba người con bị cáo còn nhỏ cần có sự chăm sóc của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một mức án nhẹ và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở ngoài lo cho gia đình.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị H: Thống nhất với tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là mẹ đơn thân, con lớn bị cáo đang bị bệnh và 01 đứa con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo lo cho các con.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân N: Thống nhất Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Xuân N. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có người thân tham gia cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo thuộc hộ cận nghèo bị cáo đang bị bệnh sỏi mật, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo lo

cho các con.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Xuân N, Võ Lê D: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Xuân N, Võ Lê D là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28/9/2022, tại khu vực ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Công an xã S, huyện C tiến hành kiểm tra, phát hiện bị cáo Võ Lê D thông qua đài xổ số kiến thiết Miền nam (gồm Sóc Trăng, Cần Thơ và Đồng Nai) để thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức mua, bán số bao lô, số đầu đuôi (mua bán số đề) với nhiều người khác với số tiền đánh bạc là 770.000 đồng. Qua quá trình điều tra đã chứng minh được ngoài lần đánh bạc ngày 28/9/2022, thì bị cáo D còn tham gia đánh bạc dưới hình thức nêu trên cùng với nhiều đối tượng khác vào ngày 27/9/2022 với các đài xổ số kiến thiết Miền Nam (gồm Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu) tổng số tiền 3.455.000 đồng (trong đó của ông Ngô Văn M mua số tiền 210.000 đồng, bà Trương Thị Đ mua số tiền 70.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N mua số tiền 3.175.000 đồng; các Đài Miền Trung (gồm Đắk Lắk, Quảng Nam) tổng số tiền của bị cáo Nguyễn Thị Xuân N mua là 2.720.000 đồng và Đài Miền Bắc (là đài Quảng Ninh) tổng số tiền của bị cáo Nguyễn Thị Xuân N mua là 4.460.000 đồng và sau đó chuyển giao lại cho bị cáo Đoàn Thị H đài miền Bắc, sau khi có kết quả, bị cáo N trúng thưởng 7.000.000 đồng số 80 và số 35, như vậy số tiền các bị cáo đánh bạc là 11.250.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Võ Lê D, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N, bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân N là người ghi số, bị cáo Võ Lê D là người biên số, bị cáo Đoàn Thị H là người nhận chuyển phôi từ bị cáo Võ Lê D, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của từng bị cáo để xem xét tình tiết khách quan của vụ án, cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 11 tháng tù, bị cáo Võ Lê D 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N 07 tháng tù là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo trình bày các tình tiết giảm nhẹ như; Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên để thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới, nông thôn nâng cao và

tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tiếp tục gia tăng gây nhiều bức xúc trong nhân dân, trong dư luận, để kéo giảm loại tội phạm này phục vụ cho nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Thị H, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N, bị cáo Võ Lê D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử có căn nhắc xem xét từng vấn đề, đặc biệt hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo, tuy nhiên về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo không có căn cứ. Vì vậy quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Lê D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Thị Xuân N, bị cáo Đoàn Thị H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị H, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N, bị cáo Võ Lê D.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N, bị cáo Võ Lê D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Lê D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Võ Lê D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đoàn Thị H, bị cáo Nguyễn Thị Xuân N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến